ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ý Yên, ngày 29 tháng 11 năm 2022

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 24/GPXD-UBND

1. Cấp cho: Công ty cổ phần tập đoàn chế biến nông sản Mạnh Cường.

- Địa chỉ trụ sở: Nhà số 9, dự án nhà ở Phùng Khoang, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện là:Phạm Thị Ngọc Ánh – Chức danh: Giám đốc.

2. Được phép xây dựng các công trìnhthuộc dự án: "Xây dựng nhà kho Mạnh Cường" tại Cụm công nghiệp Yên Dương, huyện Ý Yên".

- Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi côngcông trình đã được phê duyệt tại Quyết định số: 10/2021/QĐ-CT ngày 21/11/2022 của Công ty cổ phần tập đoàn chế biến nông sản Mạnh Cường.

+ Do: Công ty cổ phần đầu tưxây dựng và thương mại 126 lập. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: HAP-00041065 do Sở Xây dựng Hải Phòng cấp ngày 11/03/2021.

+ Chủ nhiệm thiết kế: Đỗ Nguyễn Duy Tùng (Chứng chỉ số: HCM-00026453).

- Đơn vị thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựngTCM.

+ Báo cáo kết quả thẩm tra số 26/TTr-TV ngày 21/11/2022.

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế: Nguyễn Viết Chức (Chứng chỉ: HAP-00069680).

+ Chủ trì thẩm tra dự toán: Nguyễn Như Phong (Chứng chỉ: BXD-00074915)

- Vị trí xây dựng: Công trình được xây dựng trên diện tích đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất seri số DD 463993; Địa chỉ thửa đất: Thửa đất số CN2-13, bản đồ điều chỉnh QH chi tiết 1/500 Cụm Công nghiệp Yên Dương, xã Yên Dương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định với diện tích đất S=4.323m2.

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Theo quy hoạch tổng mặt bằng đã được Sở Xây dựng tỉnh Nam Định chấp thuận số 959/SXD-QH ngày 10/6/2022 với các chỉ tiêu quy hoạch như sau:

+ Mật độ xây dựng: 54,08%; Tổng diện tích xây dựng: 2.338 m2.

+ Hệ số sử dụng đất: 0,81.

-Tổng số công trình xây dựng mới: 09 công trình. Quy mô xây dựng các công trình như sau:

+) Công trình số 01: Khu vực nhà kho 1-1 (Vị trí số 1-1 trên tổng mặt bằng):

+ Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp, cấp III.

+ Số tầng: 02 tầng. Chiều cao công trình từ nền nhà đến đỉnh mái tôn là 10,0m.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 900m2, tầng 2: 900m2

+ Tổng diện tích sàn: 1.800m2.

Khu vực nhà kho 1- 2 (Vị trí số 1-2 trên tổng mặt bằng):

+ Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp, cấp III.

+ Số tầng: 01 tầng. Chiều cao công trình từ nền nhà đến đỉnh mái tôn là 10,0m.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 1200 m2.

+ Tổng diện tích sàn: 1.200m2.

+) Công trình số 2: Nhà để xe + Nhà nghỉ công nhân (Vị trí số 3 trên tổng mặt bằng):

+ Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

+ Số tầng: 02 tầng. Chiều cao công trình từ nền nhà đến đỉnh mái tôn là 6,0m.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 112,5 m2, tầng 2: 112,5m2.

+ Tổng diện tích sàn: 225m2.

+) Công trình số 3: Nhà điều hành (vị trí số 6 trên tổng mặt bằng):

+ Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

+ Số tầng: 02 tầng. Chiều cao công trình là 7,5m.

+ Cốt nền nhà cao hơn cốt sân hoàn thiện 1,0m.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 112,0 m2, tầng 2: 112,0m2.

+ Tổng diện tích sàn: 224,0 m2.

+) Công trình số 4, 5: Nhà bơm + Nhà vệ sinh (vị trí số 4, số 5 trên tổng mặt bằng):

+ Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.

+ Số tầng: 01 tầng. Chiều cao công trình là 3,0m, mái bằng BTCT.

+ Cốt nền nhà cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,45m.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 13,5 m2.

+ Tổng diện tích sàn: 13,5m2.

+) Công trình số 6: Nhà bảo vệ (vị trí số 2 trên tổng mặt bằng):

+ Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.

+ Số tầng: 01 tầng. Chiều cao công trình là 3,0m, mái bằng BTCT.

+ Cốt nền nhà cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,45m.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 9,0 m2.

+ Tổng diện tích sàn: 9,0m2.

+) Công trình số 7: Cổng ra vào rộng 12,0m, trụ cổng 2 bên*(0,6x0,6)m, cao 1,6m (vị trí số 11 trên tổng mặt bằng).

+) Công trình số 8: Bồn hoa, cây xanh (vị trí số 9 trên tổng mặt bằng) được thiết kế đồng bộ đảm bảo tuân thủ theo tổng mặt bằng đã được phê duyệt.

+) Công trình số 9: Gồm các hạng mục phụ trợ khác như: Sân đường bê tông mác 200 dày 15cm (vị trí số 10 trên tổng mặt bằng);Tường bao xung quanh được thiết kế đồng bộ đảm bảo tuân thủ theo tổng mặt bằng đã được phê duyệt.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD463993 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định cấp ngày 02/6/2022 (Số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CT03278).

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Tại thời điểm cấp phép chưa ghi nhận công trình khởi công.

5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- UBND xã Yên Dương;
- Công ty CP Tập đoàn chế biến nông sảnMạnh Cường;
- Công ty CPXD Hạ tầng Đại Phong;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Bình Định

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định*(Chủ đầu tư phải gửi thông báo về ngày khởi công xây dựng bằng văn bản đến Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, UBND xã nơi có công trìnhxây dựng trước thời điểm khởi công xây dựng ít nhất là 03 ngày làm việc).*

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..……..

……...

……...

……...

……...

……...

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……..…..……

……...

……, ngày… tháng …năm …

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)